



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2012

Vươn mầm tri thức

Nâng bước tương lai



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

Tên giao dịch

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Tên tiếng Anh

Phuong Nam Education Investment And Development Joint
Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

4103006644 cấp ngày 09 tháng 05 năm 2007 của Sở Kế hoạch
và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (thay đổi gần nhất vào ngày
31 tháng 08 năm 2012)

Vốn điều lệ

80,000,000,000 đồng

Địa chỉ

231 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, Thành phố Hồ
Chí Minh

Số điện thoại

(84) 38300707

Số fax

(84) 38300702

Website

www.sachhochtro.com.vn

Mã cổ phiếu

SED

SED – BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012



01 THÔNG TIN CHUNG

08 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

18 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

26 BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

29 QUẢN TRỊ CÔNG TY

35 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1

THÔNG TIN CHUNG

02 Mốc lịch sử

03 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

04 Mô hình quản trị, bộ máy quản lý

06 Định hướng phát triển

07 Rủi ro



MỐC LỊCH SỬ

Công ty ra đời và hoạt động theo cơ chế thị trường với tiêu chí tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

Tạo điều kiện môi trường làm việc tốt nhất cho đội ngũ cán bộ công nhân viên cộ xát, tự trau dồi kiến thức, kĩ năng, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, bắt kịp xu thế hội nhập, mở cửa của đất nước

2007

Thành lập theo Quyết định số 309/NXBGD-QĐ ngày 23 tháng 3 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập theo giấy chứng nhận kinh doanh số 4103006644 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 05 năm 2007 (thay đổi lần 3 ngày 31 tháng 08 năm 2012)

2009

Theo Quyết định số 458/QĐ – SGDHN, Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009

Từ năm 2010 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam tiếp tục thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của Pháp luật.



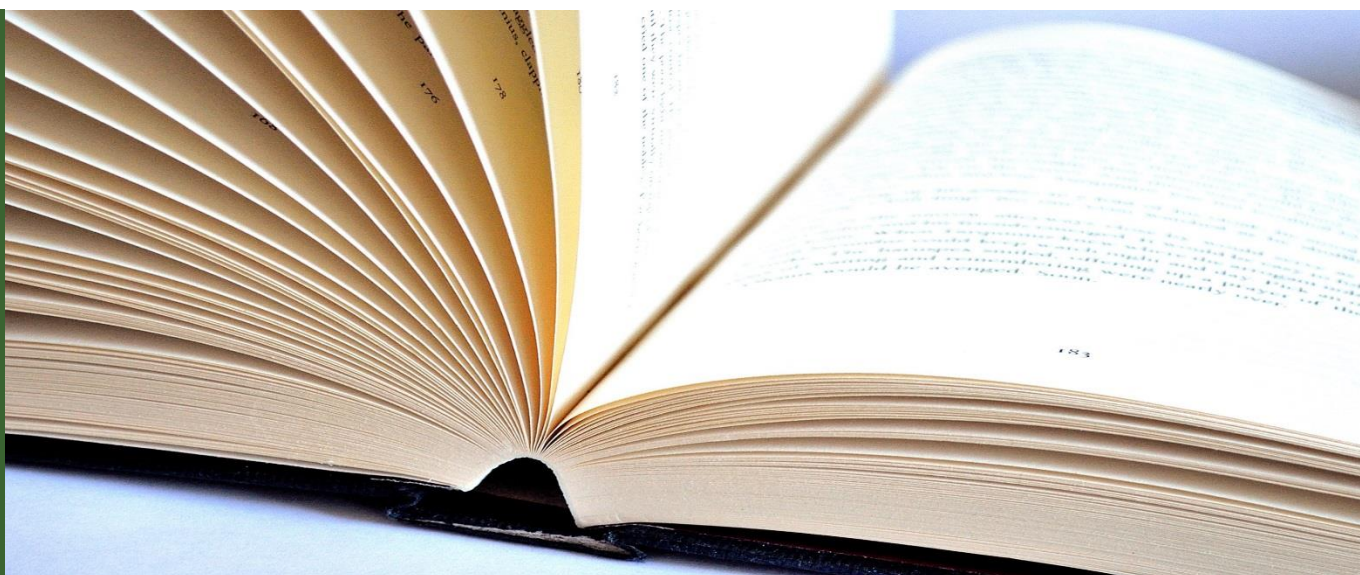
NGÀNH NGHỀ - ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

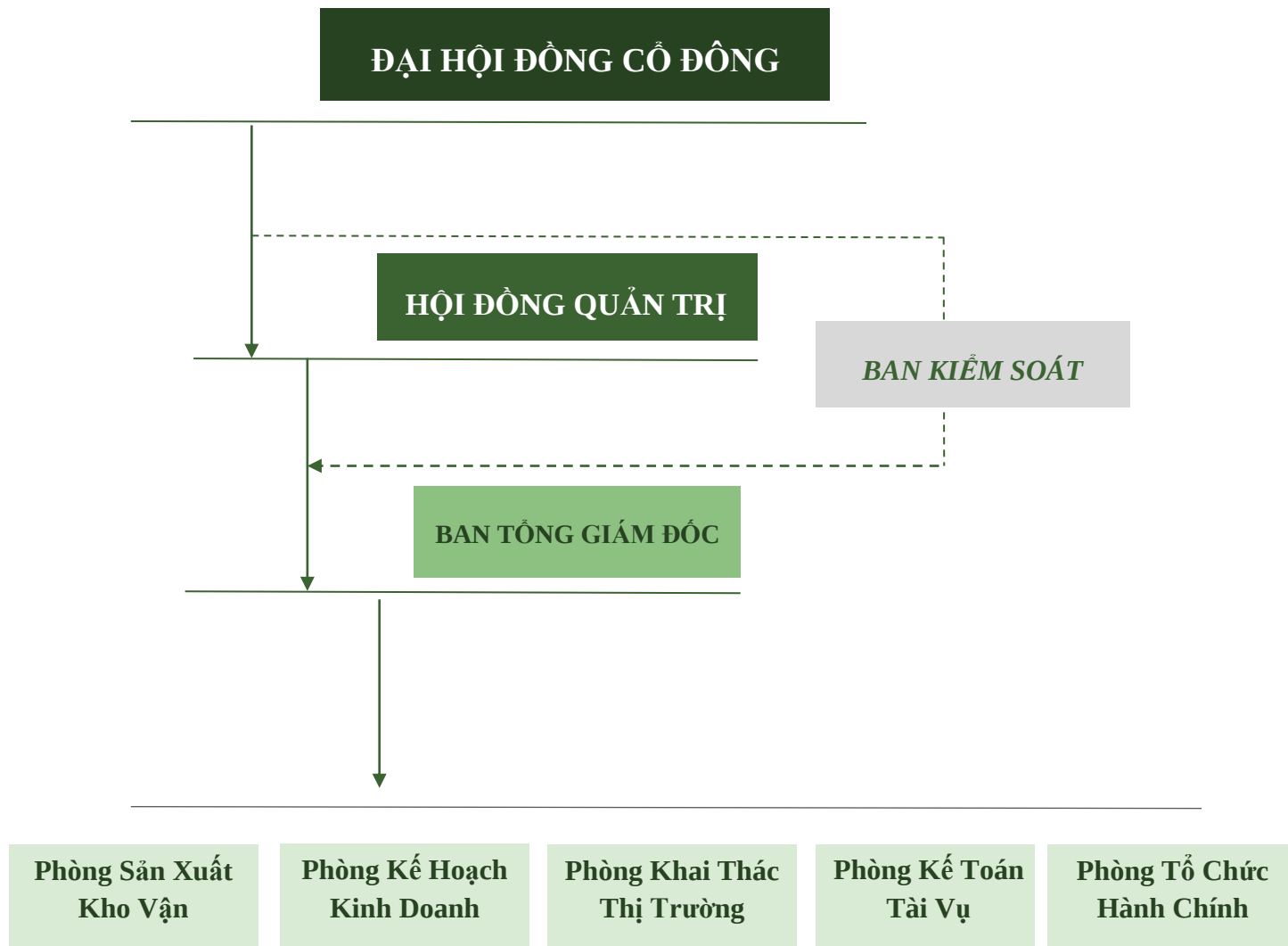
- Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành.
- Thiết kế đồ họa. Dịch thuật.
- Sản xuất, mua bán: thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở).
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản). Cho thuê văn phòng, nhà xưởng.
- Phát hành sách và ấn phẩm.
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách. Thiết kế tạo mẫu.
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách.
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Tư vấn du học. Dịch thuật
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở).

Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải rộng ở 26 tỉnh phía Nam từ Phú Yên đến Cà Mau. Trong đó có 04 tỉnh/thành phố chiếm doanh thu cao nhất là: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đak Lak, Long An



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ - BỘ MÁY QUẢN LÝ

**Các Công ty con, Công ty liên kết:****Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2 (44,2% Vốn điều lệ)**

Địa chỉ: 116 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

- Kinh doanh sách tham khảo, sách giáo khoa, sách bổ trợ...
- Kinh doanh thiết bị nghe, nhìn, phim băng, giáo khoa tham khảo, giải trí
- Kinh doanh và sản xuất thiết bị giáo dục phổ thông, thiết bị dạy nghề, thiết bị mầm non, đồ chơi...



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu

- Tiếp tục xây dựng chiến lược về công tác phát hành cụ thể: giữ vững số lượng phát hành sách hỗ trợ, tăng tỉ lệ phát hành sách tham khảo, lịch bloc và các sản phẩm khác, đồng thời giảm tỉ lệ hàng tồn kho.
- Mở rộng các kênh phân phối sản phẩm.
- Phối hợp tốt với các đơn vị thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phục vụ cho mỗi năm học. Khai thác các đề tài sẵn có đồng thời tìm các đề tài mới, thức thời, các đầu sách có giá trị lâu dài nhằm tạo nguồn thu ổn định cho Công ty.
- Chú trọng việc bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ chủ chốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Xây dựng nguồn nhân lực mạnh để tăng sức cạnh tranh của Công ty với các công ty khác cùng ngành. Chăm lo tốt đời sống người lao động, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác và làm việc hiệu quả nhất.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tài sản cố định để mở rộng hơn nữa quy mô sản xuất kinh doanh
- Tham gia đầu tư vào các dự án bất động sản khác cùng với Nhà Xuất bản Giáo dục.



RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xem là rủi ro mặc định đối với tất cả các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam. Năm 2012 chứng kiến mức tăng trưởng GDP 5%, thấp nhất trong vòng 13 năm, phản ánh sự khó khăn chung của nền kinh tế. Trong bối cảnh thắt chặt tài khoá, tiền tệ dễ kiềm chế lạm phát như năm 2012 khiến GDP tăng trưởng thấp. Năm 2013 được dự báo GDP sẽ khởi sắc với mức tăng trưởng cao hơn khi lạm phát không còn là áp lực quá lớn. Thêm vào đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, một lĩnh vực luôn nhận được sự ưu tiên và chú trọng trong định hướng phát triển của Nhà nước. Do đó ngay cả khi nền kinh tế gặp khó khăn, nhìn chung mức độ rủi ro của SED so với những doanh nghiệp/ công ty khác cũng được giảm nhẹ.

Rủi ro nguyên vật liệu

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực phát hành sách bổ trợ, sách giáo khoa, sách tham khảo, lịch bloc thì yếu tố nguyên liệu đầu vào có ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh khi nguồn nguyên liệu đầu vào có sự biến động, các Công ty hoạt động trong lĩnh vực phát hành sách nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam nói riêng cần phải có chính sách cung ứng nguồn nguyên liệu hợp lý và cần linh hoạt trong việc điều chỉnh giá thành đối với những mặt hàng không bị quy định về giá.

Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần đồng thời niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật. Các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh luôn là rủi ro tất yếu lớn đối với mọi công ty hoạt động kinh doanh. Với lợi thế là đơn vị duy nhất phát hành sách bổ trợ sách giáo khoa trên phạm vi 26 tỉnh miền Nam, Công ty không chịu nhiều sức ép cạnh tranh từ mặt hàng này. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm khác như sách tham khảo, lịch bloc... Công ty gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ thị trường, đặc biệt là sự cạnh tranh về giá cả và chất lượng của sản phẩm.

Rủi ro khác

Thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

09 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

11 Tổ chức và nhân sự

14 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

15 Tình hình tài chính

17 Cơ cấu cổ đông



NHỮNG KẾT QUẢ ẤN TƯỢNG NĂM 2012

285,62 tỷ đồng

DOANH THU THUẦN

212,42 tỷ đồng

TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN

25,76 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

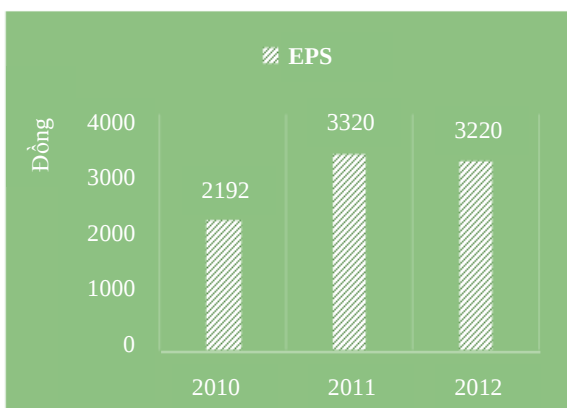
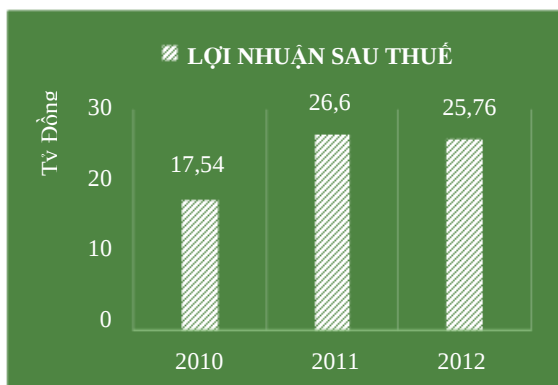
105,5 tỷ đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	% tăng trưởng	Kế hoạch 2012	% TH so với KH
Doanh thu thuần	Triệu Đồng	267.299,69	285.615,71	6,85%	280.000	102,01%
Tổng chi phí	Triệu Đồng	236.895,04	256.080,05	8,10%		
Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	32.340,20	31.775,96	(1,74%)	32.000	99,30%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	26.559,28	25.763,36	(3,00%)	26.000	99,09%
Lãi cơ bản trên CP	Đồng	3.320	3.220	(3,01%)		



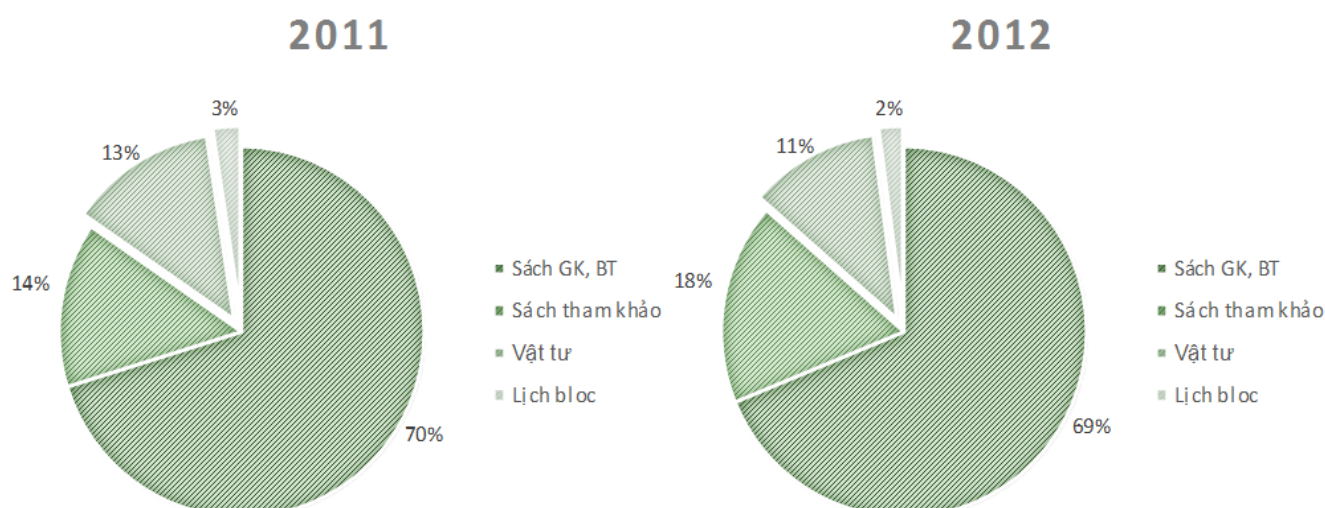
Năm 2012 được đánh giá là một năm với nhiều khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế vĩ mô nói chung và các doanh nghiệp nói riêng, tuy nhiên, tình hình kinh doanh của Công ty vẫn đạt được nhiều kết quả rất khả quan và tích cực. Doanh thu thuần tăng 6,85% so với năm 2011, đạt giá trị 285,62 tỷ đồng, vượt kế hoạch với tỷ lệ 102,01%. Các chỉ tiêu về lợi nhuận giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt giá trị 31,78 tỷ đồng và 25,76 tỷ đồng; nhìn chung các chỉ tiêu lợi nhuận đều đã hoàn thành chỉ tiêu đặt ra trong năm 2012 khi tỷ lệ thực hiện đạt trên 99% kế hoạch. Sự giảm nhẹ của giá trị lợi nhuận kinh doanh được giải thích là do giá vốn hàng bán và các loại chi phí trong năm có mức tăng cao hơn mức tăng trưởng doanh thu. Tổng chi phí của Công ty tăng 8,10% so với cùng kỳ 2011, từ 236,90 tỷ đồng tăng lên 256,08 tỷ đồng. Trong đó, giá vốn hàng bán tăng 8,40% trong khi các loại chi phí (bao gồm chi phí tài chính, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp) tăng 6,34% so với 2011.

Kết thúc năm tài chính 2012, lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty đạt giá trị 3.220 đồng, giảm nhẹ 100 đồng so với mức đạt được năm 2011.

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

STT	Tên nhóm/sản phẩm dịch vụ chính	2011		2012		% tăng giảm 2012 so với 2011
		Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)	
1	Sách giáo khoa, sách bổ trợ	187.751,99	70,2%	196.635,45	68,8%	4,7%
2	Sách tham khảo	38.397,27	14,4%	50.300,25	17,6%	31,0%
3	Vật tư	34.819,86	13,0%	32.741,49	11,5%	(6,0%)
4	Lịch bloc	6.330,57	2,4%	5.938,52	2,1%	(6,2%)
Tổng doanh thu thuần		267.299,69	100%	285.615,71	100%	6,85%

Năm 2012, doanh thu thuần từ sách giáo khoa, sách bổ trợ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của SED với giá trị xấp xỉ 196,7 tỷ VND, tương đương 68,8%, tăng 4,7% so với giá trị doanh thu đạt được năm 2011. Doanh thu thuần từ lịch bloc và vật tư khác giảm nhẹ cả về giá trị và tỷ trọng trong tổng doanh thu. Cụ thể, vật tư đạt doanh thu xấp xỉ 33 tỷ VND, giảm 6% so với 34,8 tỷ VND năm 2011, tỷ trọng giảm 1,5% . Lịch bloc chiếm tỷ trọng 2,4% tổng doanh thu năm 2011, đến năm 2012 giảm còn 2,1%, đạt giá trị xấp xỉ 6 tỷ VND. Đáng chú ý, doanh thu sách tham khảo tăng 31% so với năm trước, đạt hơn 50 tỷ VND, chiếm 17,6% tổng doanh thu.



TỔ CHỨC – NHÂN SỰ

Danh sách và lý lịch Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Lý lịch
1	Ông: Phạm Văn Hồng	Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh: 10/12/1956 Nơi sinh: Tây Ninh Quốc tịch: Việt Nam Địa chỉ thường trú: 25E Hưng Phú, phường 9, quận 8, TpHCM Trình độ chuyên môn: Đại học Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,12%
2	Bà: Đặng Thục Trinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh: 26/07/1953 Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam Địa chỉ thường trú: E8 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TpHCM Trình độ chuyên môn: Đại học xuất bản Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,44%
3	Bà: Mai Ngọc Liên	Phó Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh: 02/08/1958 Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam Địa chỉ thường trú: 22/16 Lữ Gia, quận 11, TpHCM Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,12%
4	Bà: Ngô Trần Nha Thy	Phó Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh: 18/02/1977 Nơi sinh: Đà Nẵng Quốc tịch: Việt Nam Địa chỉ thường trú: 8/6 đường 328 Cao Lỗ, quận 8, TpHCM Trình độ chuyên môn: Đại học Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,09%
5	Bà: Lê Phương Mai	Kế toán trưởng	Ngày tháng năm sinh: 04/06/1975 Nơi sinh: Hà Bắc Quốc tịch: Việt Nam Địa chỉ thường trú: 232/1 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, TP. HCM Trình độ chuyên môn: ĐH Kinh Tế - Chuyên ngành Kế Toán – Kiểm Toán Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,31%

(Tỷ lệ sở hữu cổ phần được tính đến ngày 21/03/2013)



Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2012

STT	Họ Tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Ghi chú
1	Phạm Văn Hồng	-	Tổng Giám đốc Ủy viên HĐQT	1/7/2012	
2	Xà Thiệu Hoàng	Tổng Giám đốc	-	1/7/2012	
3	Mai Ngọc Liên	-	Phó Tổng Giám đốc	1/1/2012	
4	Ngô Trần Nha Thy	-	Phó Tổng Giám đốc	1/1/2012	
5	Trần Đức Thịnh	Ủy viên HĐQT	-		(từ nhiệm, căn cứ vào Nghị quyết HĐQT ngày 27/8/2012)

Cập nhật thống kê cán bộ công nhân viên

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	68	
1	Trình độ trên đại học	4	6%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	39	57%
3	Trình độ trung cấp	25	37%
II	Theo loại hợp đồng lao động	68	
1	Hợp đồng không thời hạn	41	60%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	27	40%
III	Theo giới tính	68	
1	Nam	38	56%
2	Nữ	31	46%

Các thống kê về người lao động được tính đến ngày 31/12/2012

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	11.000.000	12.000.000



Chính sách nhân sự

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty cũng quan tâm sát sao đến công tác xây dựng tổ chức, xây dựng đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên. Hằng năm, Công ty tổ chức đào tạo tại chỗ đồng thời cử cán bộ công nhân viên đi học tập nâng cao tay nghề, nắm bắt tốt quy trình công nghệ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động được Ban Lãnh đạo chú trọng nhằm tạo thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Chế độ đãi ngộ đối với người lao động:

Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 1 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ.

Hằng năm, Công ty đều tổ chức cho các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh đi thăm quan nghỉ mát, học tập. Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tổng kết năm học....



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2	1.512.508	38.108.680.000	1.512.508	38.108.680.000
Công ty Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	77.000	770.000.000	77.000	770.000.000

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty không có sự thay đổi trong năm 2012. Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 của các Công ty nhận đầu tư có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Các cổ phiếu này hiện chưa được niêm yết trên các sàn giao dịch. Công ty không có nguồn dữ liệu tham khảo đáng tin cậy về thị giá của những loại cổ phiếu này nên không trích lập dự phòng.

Các cam kết

Công ty đã ký Hợp đồng góp vốn đầu tư số 03/HĐGVĐT-2011 ngày 29/08/2011 với Nhà xuất bản giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án “Xây dựng cao ốc văn phòng làm việc tại địa điểm Mai Thị Lựu, Phường ĐaKao, TP. Hồ Chí Minh”. Tổng vốn đầu tư của dự án này là 40.000.000.000 đồng (Trong đó: vốn góp NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh là 10%, Công ty cam kết góp 30%, phần còn lại là vốn góp của các đối tượng khác). Theo đó, sau khi dự án hoàn thành Công ty sẽ được sử dụng 25% m2 diện tích sàn để làm văn phòng làm việc. Toàn bộ chi phí đầu tư do Ban quản lý dự án Mai Thị Lựu tập hợp và theo dõi. Hiện nay, dự án đang trong quá trình đầu tư xây dựng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu Đồng	213.683,51	212.422,30	(0,59%)
Doanh thu thuần	Triệu Đồng	267.299,69	285.615,71	6,85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu Đồng	30.923,76	30.657,90	2,03%
Lợi nhuận khác	Triệu Đồng	1.416,44	1.118,06	(21,07%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	32.340,20	31.775,96	(1,74%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	26.559,28	25.763,36	(3,00%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	48,19%	55,89%	15,98%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,50	1,61
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,53
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	54%	50%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	118%	101%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	10,38	20,84
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,60	1,85
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	1,25	1,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	9,94%	9,02%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	27,10%	24,42%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	12,43%	12,13%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	24,28%	23,18%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn trong năm 2012 đều tăng so với năm 2011 cho thấy khả năng thanh khoản của Công ty ngày một được cải thiện tốt hơn. Cụ thể, chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,45 lần lên 0,53 lần nguyên nhân là do lượng hàng tồn kho giảm 5,88% về giá trị và giá trị nợ phải trả trong năm giảm 7,46% (do Công ty trong năm 2012 không còn nợ dài hạn nên tổng nợ phải trả chính bằng nợ ngắn hạn). Tuy giá trị tài sản ngắn hạn giảm 1,27% nhưng mức giảm nhỏ hơn mức giảm của nợ phải trả nên vẫn giúp cho chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,50 lần năm 2011 lên 1,61 lần.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Giá trị nợ của Công ty giảm trong năm đồng thời cũng làm giảm các hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu. Hệ số nợ trên tổng giá trị tài sản giảm từ 54% năm 2011 xuống còn 50% vào năm nay. Cũng cùng có xu hướng giảm nhưng hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu có mức giảm sâu hơn từ 118% xuống còn 101%. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 7,65% giá trị so với năm 2011 nguyên nhân chủ yếu là do khoản lợi nhuận sau thuế năm trước chưa phân phối để lại. Trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô vẫn còn nhiều rủi ro, biến động tiềm ẩn, việc hạn chế sử dụng đòn bẩy tài chính sẽ giúp Công ty tránh được cái rủi ro về biến động lãi suất.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Tổng quan, năng lực hoạt động của Công ty trong năm qua được đánh giá khá tốt khi cả 4 chỉ số trong nhóm đều có kết quả cao hơn hẳn so với năm 2011. Nổi bật nhất, vòng quay các khoản phải thu tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước từ 10,38 vòng lên 20,84 vòng cho thấy Công ty đã thực hiện tốt việc thu hồi các khoản phải thu người mua. Nguyên nhân là do giá trị bình quân các khoản phải thu trong năm 2012 giảm mạnh so với năm 2011, từ 25,7 tỷ đồng xuống còn 13,7 tỷ đồng. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,6 vòng lên 1,85 vòng trong năm 2012 là nhờ kế hoạch giảm lượng hàng tồn kho, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Ban Tổng Giám đốc. Lượng hàng tồn kho tuy giảm nhưng giảm ở mức hợp lý, giúp tăng tính thanh khoản cho tài sản, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty nhưng vẫn đảm bảo khả năng cung ứng khi nhu cầu thị trường tăng. Giá trị hàng tồn kho giảm là một trong những nguyên nhân chính khiến tổng giá trị tài sản giảm nhẹ 0,59%. Tổng giá trị tài sản giảm nhẹ trong khi doanh thu vẫn đạt tăng trưởng tốt là nguyên nhân dẫn đến chỉ số doanh thu thuần trên tổng tài sản tăng từ 1,25 lên 1,34 lần trong năm 2012.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời chứng kiến mức giảm trong năm qua là hậu quả do tổng chi phí tăng 8,10% dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 3% so với năm 2011. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm 0,92%, hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản giảm 0,2%... . Tuy nhiên, các hệ số đều có mức giảm nhẹ, không có ý nghĩa phản ánh khả năng sinh lời của Công ty suy giảm khi nguyên nhân chính đến từ các yếu tố ngoại vi và so với tình hình hoạt động chung của các doanh nghiệp khác, kết quả kinh doanh của Công ty vẫn được đánh giá là khá khả quan.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000 cổ phiếu

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	633	7.373.100	73.731	92,2%
	Cổ đông nhà nước	1	2.339.000	23.390	29,2%
	Cổ đông tổ chức	7	888.100	8.881	11,1%
	Cổ đông cá nhân	625	4.146.000	41.460	51,8%
II	Cổ đông nước ngoài	15	626.900	6.269	7,8%
	Cổ đông tổ chức	1	4.000	40	0,1%
	Cổ đông cá nhân	14	622.900	6.229	7,8%
III	Cổ phiếu quỹ				
	Tổng cộng	648	8.000.000	80.000	100%

Danh sách cổ đông lớn (cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	2.339.000	23,390	29,20%
2	Yu Jen Chieh	Đài Loan	410.000	4,100	5,13%
	Tổng cộng		2.749.000	27.490	34,33%

Các thống kê về cổ đông được tính đến ngày 21/03/2013



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

19 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

23 Tình hình tài chính

24 Những cải tiến về cơ cấu, tổ chức, chính sách quản lý

25 Kế hoạch phát triển trong tương lai





ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Sản lượng phát hành sách bổ trợ, sách tham khảo, lịch block đạt và vượt kế hoạch, tỉ lệ tồn kho thấp.

*Tổng lượng sách tiếng Anh đã phát hành là **1.160.822** bản.*

*Tỷ lệ thu hồi công nợ các công ty đạt **98%**, các SGD đạt **75-80%**.*

*Trả cổ tức **18%** trong năm 2012.*

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2012 vẫn chưa có nhiều dấu hiệu khởi sắc sau giai đoạn suy giảm kinh tế. Tốc độ tăng trưởng vẫn ở mức thấp, các loại chi phí và giá nguyên liệu đầu vào tăng giảm bất thường, trong khi đó nguồn vốn trở nên khó tiếp cận hơn khi Chính phủ áp dụng các chính sách thắt chặt tiền tệ khiến tình hình sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Trong bối cảnh đó, Công ty đã chủ động triển khai in, nhập kho sớm, chủ động nguồn hàng giúp Công ty kịp thời phát hành, góp phần bình ổn thị trường sách giáo dục trong khu vực, phục vụ tốt kỳ khai giảng năm học 2012 – 2013.

Sản lượng phát hành sách bổ trợ, sách tham khảo, lịch bloc đạt và vượt kế hoạch, tỷ lệ tồn kho thấp ($SBT \leq 1,8\%$, $STK \leq 30\%$). Lần đầu tiên Công ty phát hành lịch bloc đạt 100% kế hoạch đặt ra, không còn hàng tồn kho, ổn định chiết khấu, làm tăng hiệu quả trong kinh doanh chung của toàn Công ty. Các bộ sách trọng tâm tiếp tục được khai thác mạnh mẽ, mở thêm thị trường mới, sản lượng phát hành tăng cao. Sách tham khảo đạt 117,5% kế hoạch làm tiền đề cho việc tiếp tục triển khai các bộ sách trọng tâm của Công ty năm 2013. Công tác phát hành sách Tiếng Anh được Công ty chú trọng đẩy mạnh. Trong năm qua, tổng lượng sách tiếng Anh đã phát hành là 1.160.822 bản. Trong đó sách “Let’s Learn English” 3,4,5 là 833.941 bản (đạt 71,84%) và SGK tiếng Anh là 326.881 bản. Tuy nhiên, so với tiềm năng trong khu vực, tỷ lệ học sinh tham gia học SGK tiếng Anh mới còn thấp, chưa xứng tầm với thị trường đầy tiềm năng, đặc biệt là tại thị trường Tp. Hồ Chí Minh.

Công tác tài chính, kế toán đã giải quyết kịp thời các yêu cầu về vốn sản xuất kinh doanh, các khâu thanh toán và thu hồi công nợ. Tỷ lệ thu hồi công nợ: các Công ty đạt 98%, các SGD đạt 75-80%, bình quân đã 90-95%. Chi trả cổ tức 18% trong tháng 12 năm 2012. Đây là một nỗ lực rất lớn của Công ty trong tình hình sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn.

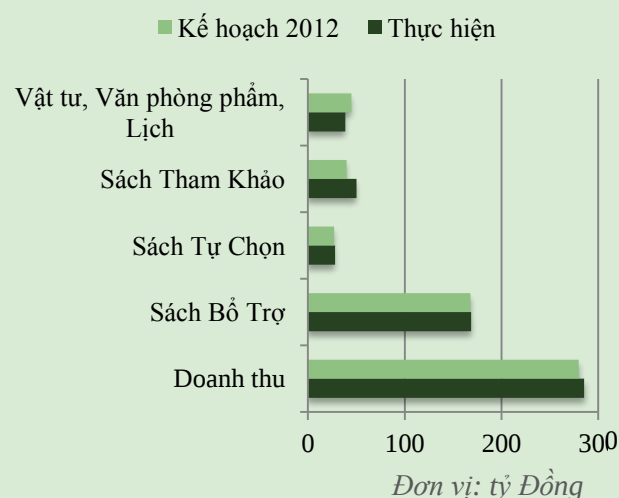
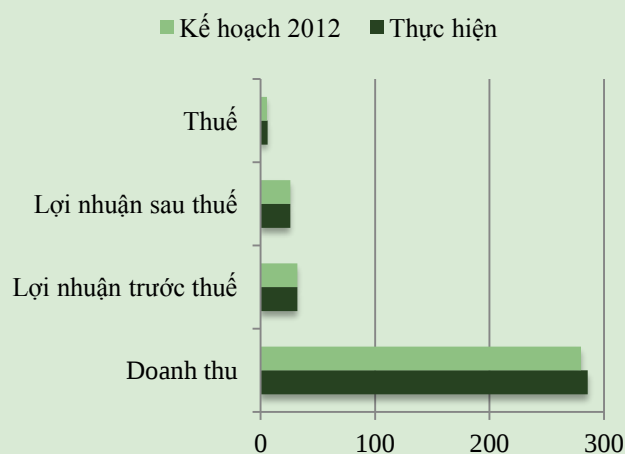


Kết quả thực hiện chỉ tiêu bản thảo

STT	LOẠI SÁCH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	GIAO IN	TỈ LỆ
I	SÁCH BỔ TRỢ 2012	151	151	151	100%
	- Vở bài tập tiểu học	38	38	38	100%
	- THCS	50	50	50	100%
	- THPT	63	63	63	100%
II	TỰ CHỌN NĂM 2012	23	23	23	100%
III	SÁCH THAM KHẢO	165	151	103	92%
	- Sách tham khảo tái bản	148	138	90	93%
	- Nguồn Phương Nam	35	35	30	100%
	- Nguồn Gia Định	69	59	19	38%
	- Nguồn Dịch vụ Hà Nội	36	36	34	100%
	- Nguồn Đầu tư Hà Nội	8	8	7	100%
	- Sách tham khảo mới	17	13	13	76%
IV	SÁCH BỔ TRỢ NĂM 2013	136	119	119	88%
	- Vở bài tập tiểu học	38	26	26	68%
	- THCS	50	47	47	94%
	- THPT	48	46	46	96%
V	TỰ CHỌN 2013	26	20	20	77%



Tiến bộ về sản xuất kinh doanh trong năm



102%

Doanh thu thực hiện 2012 đạt 102% so với kế hoạch, đạt 106% so sánh với 2011.

108%

Chi trả thuế đạt 108% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước và sau thuế hoàn thành 100% kế hoạch.

18%

Tiến hành chi trả cổ tức trên mệnh giá, tăng 12,5% so với năm 2011.

11

Thu nhập bình quân CBNV đạt 11 triệu đồng/ người.

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2012 được đánh giá khá khả quan mặc cho tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam. Đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Vật tư, Văn phòng phẩm, Lịch... đạt 86% kế hoạch nhưng do chiếm tỉ trọng nhỏ nên không làm ảnh hưởng đến đà tăng doanh thu của Công ty.

Tình hình Công nợ, tính đến 31/12/2012 đã hoàn thành 92% tỷ lệ Công nợ phải trả và 94% Công nợ phải thu.



Rút kinh nghiệm 2012

- Việc giám sát chất lượng in ở các nhà in của cán sự còn chưa sâu sát, còn dễ xảy ra lỗi khi sách nhập kho
- Việc đơn đốc nhập một số đầu sách tham khảo còn chậm, ảnh hưởng đến kế hoạch phát hành
- Chính sách bán hàng chưa kịp điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, cần tiếp tục điều chỉnh để thúc đẩy hoạt động tiêu thụ hàng hoá sản phẩm của Công ty, đặc biệt là các bộ sách trọng tâm của Công ty
- Hai phòng Khai thác Thị trường và Kế hoạch Kinh doanh cần có kế hoạch phối hợp cụ thể trong việc mở rộng kênh phát hành tại một số tỉnh thành phố ngoài khu vực
- Tăng cường công tác kiểm tra, đơn đốc thu hồi công nợ một cách tích cực, có biện pháp thu hồi công nợ dây dưa, kéo dài ở một số khách hàng
- Hai cửa hàng của Công ty cần tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác thêm nhiều mặt hàng để tăng doanh thu và hiệu quả



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	% tăng trưởng	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	Triệu Đồng	173.867,07	171.654,38	(1,27%)	80,81%
Tài sản dài hạn	Triệu Đồng	39.816,44	40.767,92	2,39%	19,19%
Tổng tài sản	Triệu Đồng	213.683,51	212.422,30	(0,59%)	100%

Kết thúc năm tài chính 2012, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 212,42 tỷ đồng giảm nhẹ 0,59% so với năm 2011 tương đương 1,26 tỷ đồng. Nguyên nhân là do giá trị tài sản ngắn hạn, lượng tài sản chiếm tỷ trọng 80,81% trong cơ cấu tổng tài sản có mức giảm 1,27% giá trị trong năm 2012. Tài sản ngắn hạn của Công ty đạt giá trị 171,65 tỷ đồng, so với 173,87 tỷ đồng cùng kỳ năm trước. Giá trị hàng tồn kho giảm 5,88% so với cùng kỳ; cùng với đó do Công ty giảm lượng tiền gửi ngân hàng khiến tổng giá trị tài sản ngắn hạn giảm nhẹ. Tuy nhiên sự sụt giảm giá trị tài sản ngắn hạn và tổng giá trị tài sản là không đáng lo ngại do mức giảm không lớn (dưới 2% giá trị) và việc giảm lượng hàng tồn kho cho thấy một dấu hiệu tích cực trong hoạt động kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Trái với tài sản ngắn hạn, giá trị tài sản dài hạn đạt 40,77 tỷ đồng năm 2012, tăng trưởng 2,39% so với năm 2011. Nguyên nhân là do trong năm Công ty có thực hiện đầu tư mua sắm các loại phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý nhằm phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh và cắt giảm khoản dự phòng 2 tỷ đồng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình nợ

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	% tăng trưởng	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	Triệu Đồng	115.548,84	106.928,16	(7,46%)	100%
Nợ dài hạn	Triệu Đồng	139,39	-	(100%)	-
Tổng nợ	Triệu Đồng	115.688,23	106.928,16	(7,57%)	100%

Tổng nợ năm 2012 của Công ty giảm 7,57% giá trị so với năm 2011, đạt 106,93 tỷ đồng. Cũng trong năm nay, Công ty đã không còn ghi nhận nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn giảm 7,46% giá trị so với cùng kỳ năm trước là do Công ty đã hoàn thành thanh toán 24% các khoản phải trả người bán..

Giá trị tổng nợ trong năm 2012 giảm và không còn các khoản nợ dài hạn được xem là một tín hiệu tốt về khả năng thanh khoản của Công ty, đồng thời giảm thiểu rủi ro về nợ xấu và biến động lãi suất. Nó cũng một phần chứng minh chính sách quản lý và sử dụng đòn bẩy tài chính của Ban Tổng giám đốc là hiệu quả và hợp lý.



CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Bên cạnh những thiếu sót cần khắc phục, rút kinh nghiệm, trong năm 2012 Công ty cũng đã đạt được nhiều tiến bộ trong công tác tổ chức, quản lý.

- Nhiều cán bộ với phẩm chất, năng lực vượt trội đã được cân nhắc, đề bạt, bổ nhiệm giữ những vị trí chủ chốt trong Ban Tổng Giám đốc. Với những kinh nghiệm dày dặn trong công tác quản lý, Ban Tổng Giám đốc được kỳ vọng sẽ kế thừa những thành công từ những người tiền nhiệm đồng thời tiếp tục phát huy những thế mạnh vốn có của Công ty, áp dụng hợp lý vào thực tiễn tình hình kinh tế và xã hội.
- Công tác phát hành, quản lý hàng tồn kho đạt kết quả tốt khi lượng hàng tồn kho trong năm của Công ty giảm so với cùng kỳ đồng thời đảm bảo cung ứng đầy đủ nhu cầu sách không ngừng một tầng cho khu vực phía Nam. Quản lý công nợ cũng đạt kết quả khả quan khi thu hồi 98% công nợ nhưng vẫn giữ vững được mối quan hệ với các Sở giáo dục và khách hàng.
- Công tác tổ chức, hành chính và chính sách nhân sự không ngừng được cải thiện. Trong năm 2012, Công ty đã tiến hành đề bạt, nâng lương cho người lao động hợp lý, phù hợp với đóng góp và thành quả đạt được. Lương cơ bản của người lao động năm 2012 tăng lên 12.000.000/người/tháng là một nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc nhằm chia sẻ khó khăn chung với người lao động trong bối cảnh giá xăng dầu và các mặt hàng nhu yếu phẩm không ngừng leo thang, giúp cán bộ công nhân viên yên tâm công tác.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Nhiệm vụ và kế hoạch năm 2013

Nhiệm vụ trọng tâm

Đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, kịp thời sách hỗ trợ, sách tự chọn phục vụ năm học 2013-2014 không để xảy ra thiếu sách, sót sách trong khu vực.

Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả: doanh thu tăng từ 3-5%, lợi nhuận, thu nhập cho người lao động không thấp hơn năm 2012

Tiếp tục phát triển thị trường SGK Tiếng Anh mới theo đề án ngoại ngữ quốc gia 2020.

Tiếp tục củng cố mạng lưới, mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sách tham khảo, các loại sách trọng tâm của Công ty

Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, quản lý tiền tệ, vật tư hàng hoá trong toàn đơn vị đạt 3 nhất: tốt nhất, an toàn nhất, hiệu quả nhất

Cùng với các đơn vị thành viên trong khu vực thực hiện tốt các chủ trương của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tiếp tục giữ mối quan hệ truyền thống giữa Công ty với các Công ty địa phương, đối tác trên cơ sở “quan hệ bình đẳng hai bên cùng có lợi”.

Chỉ tiêu kế hoạch cụ thể

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH
	In – nhập kho:		43.300.000
1	- Sách hỗ trợ	Bản	38.150.000
	- Sách tham khảo		5.150.000
	Phát hành:		42.850.000
2	- Sách hỗ trợ	Bản	37.700.000
	- Sách tham khảo		5.150.000
	Doanh thu:		300.000
3	- Sách hỗ trợ	Triệu Đồng	198.000
	- Sách tham khảo		55.000
	- Khác		47.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	33.000
5	Cổ tức	%	18
6	Thu hồi công nợ	%	96
7	Lao động	Người	65
8	Lương cơ bản	Đồng	12.000.000

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

27 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

27 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

28 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012
Doanh thu thuần	Triệu Đồng	285.615,71
Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	31.775,96
Vốn chủ sở hữu	Triệu Đồng	105.494,14
Tổng tài sản	Triệu Đồng	212.422,30
Tổng nợ	Triệu Đồng	106.928,16
Cổ tức	%	18%

Trải qua năm 2012 với nhiều khó khăn, thách thức, Công ty vẫn đạt doanh thu 285,6 tỷ Đồng, lợi nhuận trước và sau thuế thu nhập doanh nghiệp lần lượt đạt 31,78 và 26 tỷ Đồng. Tổng giá trị tài sản đạt 212,42 tỷ đồng và giảm nhẹ so với giá trị năm trước. Tuy nhiên điều này không ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của Công ty khi các chỉ số thanh khoản và nợ vẫn giữ ổn định ở mức hợp lý, tổng nợ giảm 7,57% xuống còn 106,93 tỷ đồng trong năm 2012. Theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 596/NQ ngày 27/11/2012 đã quyết định tạm ứng cổ tức năm 2012 là 18% vốn điều lệ (so với mức 16% của năm 2011).

Chính sách nhân sự cũng được điều chỉnh và cải tiến phù hợp với tình hình khách quan hiện tại. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên cũng đã được chú trọng hơn trong năm qua. Lương cơ bản của người lao động sau nhiều cân nhắc đã được nâng lên mức 12.000.000 đồng/người/tháng.

Đánh giá chung, Công ty đã có một năm 2012 với nhiều bước ổn định, tiến bộ về tình hình hoạt động cũng như những kết quả khả quan về tình hình kinh doanh. Có được kết quả như trên là do sự quan tâm của

Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, các Sở Giáo dục địa phương, đồng thời những cố gắng, nỗ lực không biết mệt mỏi của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty là không thể phủ nhận.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2012, nhân sự của Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều sự bổ sung nhân lực mới, Hội đồng Quản trị nhận thấy sự chuyển giao công việc giữa những người tiền nhiệm và kế nhiệm đã diễn ra chính xác, hiệu quả. Dù điều kiện khách quan lẫn chủ quan còn nhiều khó khăn, với sự tham mưu, chỉ đạo từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã có những quyết sách, biện pháp phù hợp, kịp thời, linh hoạt giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động của thị trường. Thực hiện đúng và đầy đủ những công việc quản trị phù hợp, tuân thủ theo điều lệ hoạt động của Công ty và quy định của Pháp luật. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, ngoài những chủ trương về lựa chọn phương thức, mặt hàng kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí... Mặt khác luôn quan tâm đến chính sách tiền lương và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi người lao động.



PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 2013

Sản xuất kinh doanh

Dự đoán năm 2013 tình hình kinh tế xã hội chung cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, lạm phát tuy có khả năng giảm so với năm 2012 nhưng vẫn còn ở mức cao, tỷ giá USD diễn biến phức tạp, hầu hết các chi phí điện, nước, xăng, dầu, tiền lương ... đều tăng, mặt bằng lãi suất tuy có hạ nhưng vẫn còn ở mức cao chưa kích thích được sản xuất.

Từ nhận định trên, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung với các mục tiêu như sau:

- Đảm bảo an toàn trong các mặt hoạt động kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn,...); đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình, quy chế, và quan trọng hơn là việc tuân thủ các quy trình, quy chế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán, trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra và tự kiểm tra.

Xây dựng một cơ chế lãnh đạo quản lý một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại; Nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp và đẳng cấp.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư, các đơn vị có tiềm lực trong và ngoài nước... để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng thương hiệu Cty CP. Đầu tư & Phát triển GD Phương Nam thành một thương hiệu mạnh trên thị trường.

- Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả: doanh thu tăng từ 3-5%, lợi nhuận, thu nhập người lao động không thấp hơn 2012.



- Tập trung nghiên cứu định hướng kinh doanh, chiến lược phát triển cụ thể SGK Tiếng Anh mới theo đề án ngoại ngữ quốc gia 2020, để có thể tạo bước chuyển biến tích cực trong hoạt động phát hành Tiếng Anh của Công ty.

- Cùng với các đơn vị thành viên trong khu vực thực hiện tốt các chủ trương của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Về quản lý: Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý...

Về nhân sự - lao động: Ổn định lực lượng lao động; đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.

CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH

DOANH THU THUẦN

300 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

33 TỶ ĐỒNG

CỔ TỨC

18%



QUẢN TRỊ CÔNG TY

30 Hội Đồng Quản Trị

33 Ban Kiểm Soát

34 Giao dịch cổ phiếu, các khoản thù lao lợi ích



55

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng Quản Trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông: Xà Thiệu Hoàng	Chủ tịch	0,38%
2	Bà: Lê Phương Mai	Ủy viên	0,31%
3	Ông: Nguyễn Minh Khang	Ủy viên	0,01%
4	Bà: Hoàng Minh Tâm	Ủy viên	0,31%
5	Ông: Phạm Văn Hồng	Ủy viên	0,12%

(Tỷ lệ sở hữu cổ phần được tính đến thời điểm: 21/03/2013)

Các tiểu ban trực thuộc Đại học Quản trị: hiện tại Công ty chưa thành lập các tiểu ban

Hoạt động trong năm của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp trong năm của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do vắng mặt
1	Ông: Xà Thiệu Hoàng	Chủ tịch	04/04	100%	
2	Ông: Nguyễn Minh Khang	Ủy viên	04/04	100%	
3	Ông: Phạm Văn Hồng	Ủy viên	01/04	25%	Ủy viên HĐQT bỏ nhiệm ngày 01/07/2012
4	Bà: Lê Phương Mai	Ủy viên	04/04	100%	
5	Bà: Hoàng Minh Tâm	Ủy viên	04/04	100%	
6	Ông: Trần Đức Thịnh	Ủy viên	03/04	75%	Ủy viên HĐQT từ nhiệm ngày 27/08/2012

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị duy trì tổ chức họp ít lần 1 lần/ 3 tháng để đề ra định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty, ổn định tổ chức, giám sát bộ máy quản lý các phòng, cửa hàng, phân công lao động phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị theo sát, chỉ đạo và tham vấn cho Ban Tổng Giám đốc, các phòng chức năng xây dựng kế hoạch từng tháng, từng quý trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện cả năm do Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam chỉ đạo. Duyệt kế hoạch phân bổ chỉ tiêu sản lượng phát hành và doanh thu từng quý để Ban Tổng Giám đốc thực hiện.
- Chỉ đạo chiến lược sản xuất – kinh doanh, trên cơ sở phân tích và dự báo những thuận lợi, khó khăn cũng như lợi thế về thương hiệu, hệ thống phân phối phát hành. Đặc biệt tiến hành những nghiên cứu chiến lược về sản phẩm, tạo ra những dòng sản phẩm đặc thù và biến những sản phẩm đó thành ưu thế của Công ty.
- Chỉ đạo việc chi trả cổ tức 18%/ năm cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian. Đảm bảo chi trả tiền lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên theo quy định. Thông qua các mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc khẩn trương góp vốn xây dựng văn phòng làm việc tại 104 Mai Thị Lựu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty sớm ổn định và phát triển lâu dài.



Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Trong sáu (06) tháng đầu năm 2012, Hai thành viên Hội đồng Quản trị cũng là thành viên của Ban Tổng Giám đốc (Ông Xà Thiệu Hoàng - Tổng Giám đốc và Bà Lê Phương Mai – Kế toán trưởng) nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và tình hình tài chính của Công ty cho HĐQT rất thuận lợi, nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua điện thoại ngoài các cuộc họp định kì. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát công ty theo từng quý.

Sáu tháng cuối năm, do có sự điều động cán bộ Lãnh đạo, NXBGDVN quyết định bổ nhiệm Ông Phạm Văn Hồng giữ chức Tổng Giám đốc Công ty từ 01/07/2012.



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	91/NQ-HĐQT	16/03/2012	- Công nhận kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo NQ của ĐHĐCĐ năm 2011. - Thống nhất các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2012. - Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2012, thông qua các văn bản trình ĐH, giới thiệu nhân sự HĐQT và BKS
2	220/NQ-HĐQT	28/06/2012	- Cty đã cùng với các đơn vị trong hệ thống NXBGDVN thực hiện tốt việc cung ứng các sản phẩm giáo dục phục vụ năm học 2012-2013, không để xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách. - Thực hiện đa dạng hoá, phong phú hoá các sản phẩm GD đảm bảo phục vụ các nhu cầu thực tế của thị trường GD, góp phần tăng doanh thu. - Tình hình thực hiện các chỉ tiêu KH Sản xuất Kinh doanh 2012: Doanh thu 178 tỷ / 280 tỷ KH; Lợi nhuận: 17,5 tỷ / 32 tỷ KH. HĐQT đã thông qua nội dung công tác trọng tâm quý 3/2012: - Tiếp tục thực hiện KHXSĐ 2012: - Kế hoạch SXKD 2012: tiếp tục nâng cao sản lượng phát hành các mảng sách truyền thống và các bộ sách trọng tâm của Cty để tăng lợi nhuận. - Chuẩn bị vật tư, tiền vốn cho kế hoạch SXKD 2013. - Công tác tổ chức cán bộ: Hội đồng Quản trị trên cơ sở xem xét kết quả phiếu tín nhiệm của Hội đồng TV NXBGDVN và Quyết định của Tổng Giám đốc NXBGDVN v/v: Điều động và Bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty: - Ông Xà Thiệu Hoàng P. Tổng GD NXBGDVN kiêm Tổng GD Cty CP. Đầu tư & Phát triển GD Phương Nam thôi giữ chức Tổng GD Cty CP. Đầu tư & Phát triển GD Phương Nam (QĐ số 383/QĐ-TCNS ngày 26 /6/2012) từ ngày 01/07/2012. - Ông Phạm Văn Hồng giữ chức Tổng GD Cty CP. Đầu tư & Phát triển GD Phương Nam (QĐ số 384/QĐ-TCNS ngày 26 /6/2012) từ ngày 01/07/2012.
3	498/NQ-HĐQT	23/08/2012	- Chấp thuận đơn xin từ nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị của ông Trần Đức Thịnh với lý do bận việc riêng. - Hội đồng quản trị đề cử bổ sung ông Phạm Văn Hồng, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam, vào chức danh Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành thủ tục cần thiết để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc bổ sung trên.
4	599/NQ-HĐQT	27/11/2012	Bổ sung ông Phạm Văn Hồng là thành viên Hội đồng Quản trị Cty CP. Đầu tư & Phát triển GD Phương Nam. Nhiệm kỳ của ông Phạm Văn Hồng - thành viên mới theo nhiệm kỳ còn lại của HĐQT 2012 – 2016.
5	596/NQ-HĐQT	27/11/2012	- Phê duyệt phương án tạm ứng trả cổ tức năm 2012: 18% / mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 1.800.đ), thời gian dự kiến cuối tháng 12/2012.



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà: Đặng Thanh Trúc	Trưởng ban	0,12%
2	Bà: Nguyễn Thị Chanh	Ủy viên	0,12%
3	Ông: Lê Xuân Huy	Ủy viên	0,09%

(Tỷ lệ sở hữu cổ phần được tính đến thời điểm: 21/03/2013)

Hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát việc hoạt động và tuân thủ theo quy định đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty. Tổ chức giám sát công tác kiểm toán nội bộ. Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính quý và năm 2012 một cách cẩn trọng, chính xác, đảm bảo quyền lợi cho Quý cổ đông.

Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư hàng hóa của Công ty, trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần trong năm 2012 với nội dung cụ thể như sau:

- Lần 1: nhận xét tình hình năm 2011 và lên kế hoạch giám sát, kiểm soát Công ty năm 2012
- Lần 2: họp soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012
- Lần 3: họp soát xét báo cáo tài chính cả năm 2012



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU, CÁC KHOẢN THÙ LAO, LỢI ÍCH

Lương, thưởng trong năm 2012 của HĐQT, BTGD và BKS

	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng
Hội đồng Quản trị	Xà Thiệu Hoàng	Chủ tịch HĐQT	144.000.000	60.000.000
	Nguyễn Minh Khang	Ủy viên HĐQT	72.000.000	40.000.000
	Phạm Văn Hồng	Ủy viên HĐQT	18.000.000	
	Hoàng Minh Tâm	Ủy viên HĐQT	72.000.000	40.000.000
	Lê Phương Mai	Ủy viên HĐQT	72.000.000	40.000.000
	Tổng cộng		378.000.000	180.000.000
Ban Tổng Giám đốc	Phạm Văn Hồng	Tổng Giám đốc	163.614.000	26.500.000
	Đặng Thục Trinh	Phó Tổng Giám đốc	352.976.000	31.500.000
	Mai Ngọc Liên	Phó Tổng Giám đốc	327.788.000	17.200.000
	Ngô Trần Nha Thy	Phó Tổng Giám đốc	303.904.000	13.117.000
	Tổng cộng		1.148.282.000	88.317.000
Ban Kiểm soát	Đặng Thanh Trúc	Trưởng Ban KS	12.000.000	3.000.000
	Lê Xuân Huy	Ủy viên BKS	6.000.000	1.000.000
	Nguyễn Thị Chanh	Ủy viên BKS	6.000.000	1.000.000
	Tổng cộng		24.000.000	5.000.000

ĐVT: Đồng

Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan đến cổ đông nội bộ

STT	Tên	Chức vụ/ Liên quan	Hình thức giao dịch	Thời gian thực hiện	Số lượng CP giao dịch	Số lượng CP trước giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	% tỷ lệ cổ phần sau giao dịch
1	Nguyễn Thị Chung	Vợ Ủy viên HĐQT Nguyễn Minh Khang	Bán	12 - 30/11/2012	1.000	3.500	2.500	0,01%
			Bán	06 - 11/12/2012	1.000	1.000	0	0%
2	Nguyễn Minh Trang	Con Ủy viên HĐQT Nguyễn Minh Khang	Bán	05 - 28/12/2012	2.000	3.000	1.000	0,01%

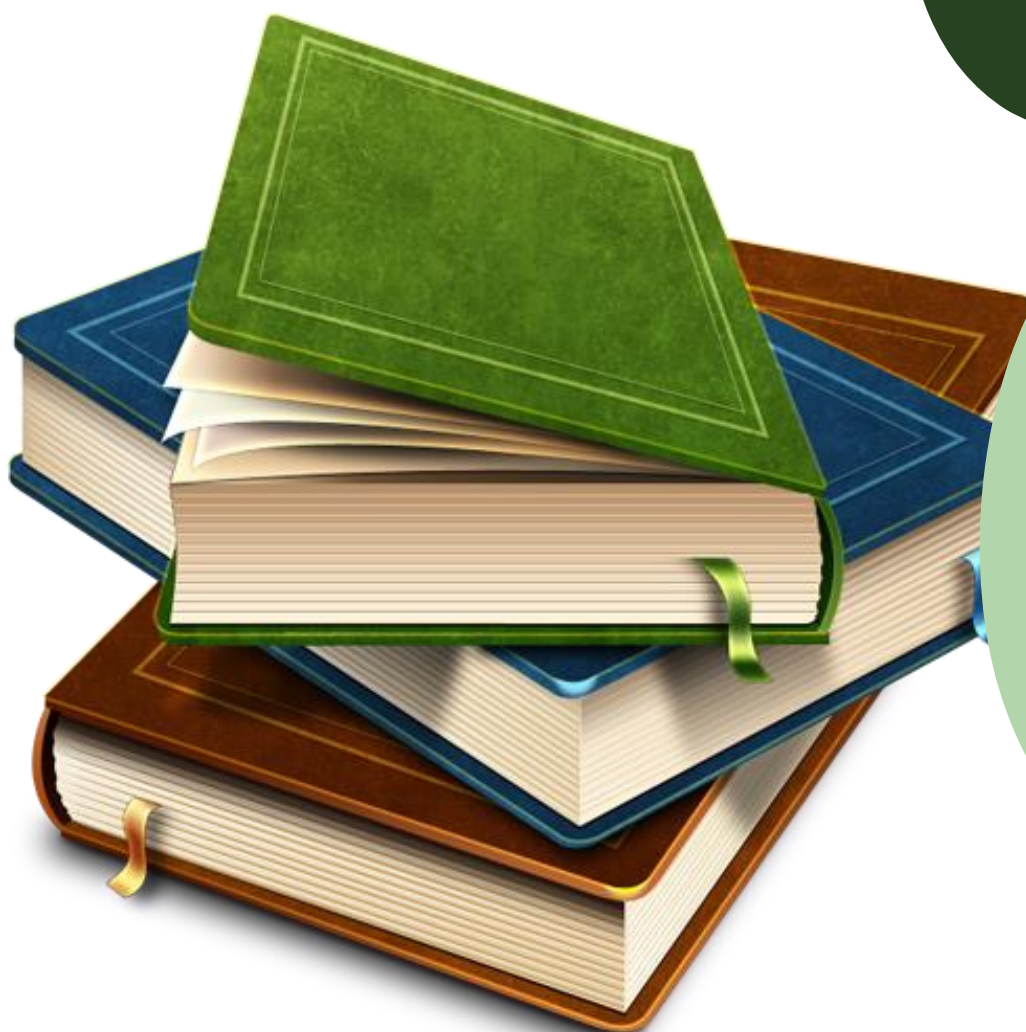
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

36 Ý kiến kiểm toán

38 Báo cáo tài chính kiểm toán



Ý KIẾN KIỂM TOÁN


CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính
 217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
 Email: aac@dng.vnn.vn
 Website: <http://www.aac.com.vn>

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
 47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
 Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 292/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN**Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Cổ đông****Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 11/3/2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 26. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

KT. Tổng Giám đốc

Lê Khắc Minh

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ KTV số Đ.0103/KTV

Trần Thị Thu Hiền

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số 0753/KTV



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		171.654.379.178	173.867.073.361
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6.210.873.063	18.008.767.802
1. Tiền	111		6.210.873.063	16.008.767.802
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.895.825.865	27.412.876.207
1. Phải thu khách hàng	131		22.251.548.714	17.081.608.686
2. Trả trước cho người bán	132		14.500.499.798	9.751.818.649
3. Các khoản phải thu khác	135	6	738.173.622	827.483.146
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(594.396.269)	(248.034.274)
IV. Hàng tồn kho	140		115.133.316.605	122.325.576.683
1. Hàng tồn kho	141	7	115.133.316.605	122.325.576.683
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.414.363.645	6.119.852.669
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	13.306.887.909	6.047.852.669
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	107.475.736	72.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40.767.916.869	39.816.435.458
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		260.397.358	52.008.524
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	260.397.358	52.008.524
- Nguyên giá	222		2.602.004.264	2.303.211.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.341.606.906)	(2.251.203.165)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	38.878.680.000	36.880.463.275
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	11	38.108.680.000	38.108.680.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	11	770.000.000	770.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	11	-	(1.998.216.725)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.628.839.511	2.883.963.659
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.628.839.511	2.883.963.659
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		212.422.296.047	213.683.508.819



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		106.928.157.559	115.688.225.711
I. Nợ ngắn hạn	310		106.928.157.559	115.548.835.831
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	53.784.195.044	40.025.000.000
2. Phải trả người bán	312		38.240.385.944	47.392.606.393
3. Người mua trả tiền trước	313		4.216.884.110	1.061.943.508
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	2.025.508.589	6.959.799.341
5. Phải trả người lao động	315		2.163.924.067	2.848.073.499
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	316.597.012	13.417.202.188
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		6.180.662.793	3.844.210.902
II. Nợ dài hạn	330		-	139.389.880
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	139.389.880
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		105.494.138.488	97.995.283.108
I. Vốn chủ sở hữu	410		105.494.138.488	97.995.283.108
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	16	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	16	6.974.225.392	5.686.057.428
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	16	5.884.133.978	4.595.966.014
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	16	1.729.140.723	440.972.759
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	16	10.906.638.395	7.272.286.907
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		212.422.296.047	213.683.508.819

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Phạm Văn Hồng

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai

Hà Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2013



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	17	287.787.019.963	269.864.716.933
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	17	2.171.308.747	2.565.031.909
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	17	285.615.711.216	267.299.685.024
4. Giá vốn hàng bán	11	18	219.402.846.144	202.405.521.725
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		66.212.865.072	64.894.163.299
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	1.122.236.199	519.119.008
7. Chi phí tài chính	22	20	7.738.796.081	10.142.187.216
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		6.464.300.639	7.076.786.283
8. Chi phí bán hàng	24		13.871.038.889	9.148.719.864
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15.067.363.965	15.198.612.228
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.657.902.336	30.923.762.999
			-	-
11. Thu nhập khác	31	21	1.168.125.430	1.416.438.466
12. Chi phí khác	32	22	50.066.278	-
13. Lợi nhuận khác	40		1.118.059.152	1.416.438.466
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23	31.775.961.488	32.340.201.465
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	6.012.602.217	5.780.920.097
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	23	25.763.359.271	26.559.281.368
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	3.220	3.320

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Phạm Văn Hồng

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai

Hà Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2012



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	286.678.461.157	272.260.564.234
Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(256.108.277.014)	(240.021.145.157)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(10.487.377.677)	(7.499.038.906)
Tiền chi trả lãi vay	04	(6.464.300.639)	(7.076.786.283)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(11.216.898.149)	(1.785.196.964)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.857.532.359	5.892.270.804
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.398.739.418)	(8.553.970.652)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	860.400.619	13.216.697.076
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(340.726.601)	-
Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	1.000.000	454.545
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(2.720.080.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	781.561.200
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.122.236.199	519.119.008
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	782.509.598	(1.418.945.247)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	157.045.934.088	120.159.668.814
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(143.286.739.044)	(111.156.437.274)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(27.200.000.000)	(6.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(13.440.804.956)	2.603.231.540
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(11.797.894.739)	14.400.983.369
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	18.008.767.802	3.607.784.433
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	6.210.873.063	18.008.767.802

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Phạm Văn Hồng

Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2013

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ – UB ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006644 ngày 09 tháng 05 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã hai lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17 tháng 10 năm 2008.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, kinh doanh thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm;
- Thiết kế đồ họa, dịch thuật;
- Sản xuất mua bán: Thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản);
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ in ấn: đóng bì; gáy sách; mạ nhũ, mạ vàng; nhuộm màu bìa sách;
- Thiết kế tạo mẫu;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán), tư vấn du học;
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng. Công ty thực hiện khấu hao nhanh, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản

Thời gian khấu hao (năm)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Phương tiện vận tải	3
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5

4.5 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.6 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong kỳ.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh.

4.8 Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế sau khi trích lập các quỹ được chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

4.9 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không có khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.10 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

4.11 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang thực hiện

- Thuế Giá trị gia tăng:
 - + Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa: Thuộc đối tượng không chịu thuế;
 - + Lịch: Áp dụng thuế suất 10%;
 - + Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.12 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu

4.13 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền mặt	1.134.299.269	939.720.851
Tiền gửi ngân hàng	5.076.573.794	15.069.046.951
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	2.000.000.000
Cộng	6.210.873.063	18.008.767.802

6. Các khoản phải thu khác

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phải thu Công ty chứng khoán Thăng Long	-	110.000.000
Phải thu về thuế TNCN của cán bộ CNV	678.563.622	479.793.600
Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	-	212.939.546
Các đối tượng khác	59.610.000	24.750.000
Cộng	738.173.622	827.483.146

7. Hàng tồn kho

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Nguyên liệu, vật liệu	69.433.446.019	77.868.606.662
Chi phí SX, KD dở dang	24.645.323.189	19.365.303.942
Thành phẩm	21.054.547.397	25.091.666.079
Cộng	115.133.316.605	122.325.576.683

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	6.780.090.805	6.047.852.669
Chi phí trả trước khác	6.526.797.104	-
Cộng	13.306.887.909	6.047.852.669

9. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tạm ứng	107.475.736	72.000.000
Cộng	107.475.736	72.000.000

10. Tài sản cố định hữu hình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

	P.tiền vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.793.514.696	509.696.993	2.303.211.689
Mua sắm trong năm	-	309.751.455	309.751.455
T/lý, nhượng bán	-	10.958.880	10.958.880
Số cuối năm	1.793.514.696	808.489.568	2.602.004.264
Khấu hao			
Số đầu năm	1.741.506.172	509.696.993	2.251.203.165
Khấu hao trong năm	52.008.524	49.354.097	101.362.621
T/lý, nhượng bán	-	10.958.880	10.958.880
Số cuối năm	1.793.514.696	548.092.210	2.341.606.906
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	52.008.524	-	52.008.524
Số cuối năm	-	260.397.358	260.397.358

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2012 là 2.292.252.809 đồng.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay là 0 đồng.

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2012		31/12/2011	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		38.108.680.000		38.108.680.000
- Cty CP Thiết bị Giáo dục 2 (44,2% VDL)	1.512.508	38.108.680.000	1.512.508	38.108.680.000
Đầu tư dài hạn khác		770.000.000		770.000.000
- Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	77.000	770.000.000	77.000	770.000.000
Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	-	-	-	(1.998.216.725)
- Cty CP Thiết bị Giáo dục 2	-	-	-	(1.998.216.725)
Cộng		38.878.680.000		36.880.463.275

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của các Công ty nhận đầu tư lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Các cổ phiếu này chưa được niêm yết trên các sàn giao dịch và Công ty cũng không có nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của chúng. Do đó Công ty không trích lập dự phòng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***12. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Chi phí bản quyền truyện tranh	17.859.381	125.015.659
Chi phí tổ chức bản thảo	1.610.980.130	2.758.948.000
Cộng	1.628.839.511	2.883.963.659

13. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Vay ngắn hạn	53.784.195.044	40.025.000.000
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC	31.981.969.824	16.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Vietcombank	3.000.000.000	19.425.000.000
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai		4.000.000.000
- Phan Quỳnh Anh	3.500.000.000	-
- Nguyễn Thị Thu Dung	920.000.000	600.000.000
- Đỗ Thị Mai Anh	1.650.000.000	-
- Vũ Bá Lộc	682.225.220	-
- Trần Thị Ngọc Nga	150.000.000	-
- Bùi Quỳnh Nga	800.000.000	-
- Nguyễn Văn Hùng	700.000.000	-
- Lê Trung	4.000.000.000	-
- Võ Thị Thảo Hiền	2.500.000.000	-
- Hoàng Thị Minh Tâm	200.000.000	-
- Trần Thị Tuyết	2.400.000.000	-
- Lê Thị Tuyết Trinh	500.000.000	-
- Đỗ Thị Kim Anh	800.000.000	-
Cộng	53.784.195.044	40.025.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Thuế giá trị gia tăng	231.114.388	172.444.434
Thuế thu nhập doanh nghiệp	576.624.165	5.780.920.097
Thuế thu nhập cá nhân	1.217.770.036	1.006.434.810
Cộng	2.025.508.589	6.959.799.341

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Kinh phí công đoàn	296.597.012	211.602.188
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	392.400.000
- Công ty Cổ phần In Nguyễn Văn Thành	-	20.000.000
- Công ty Cổ phần In Thương mại Phú Yên	20.000.000	20.000.000
- Công ty Cổ phần In số 4	-	352.400.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	12.813.200.000
- Cổ tức phải trả	-	12.800.000.000
- Phải trả khác	-	13.200.000
Cộng	316.597.012	13.417.202.188

16. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND
Số dư tại 01/01/2011	80.000.000.000	4.358.093.360	3.268.001.946	175.379.945	6.818.418.694
Tăng trong năm	-	1.327.964.068	1.327.964.068	265.592.814	26.559.281.368
Giảm trong năm	-	-	-	-	26.105.413.155
Số dư tại 31/12/2011	80.000.000.000	5.686.057.428	4.595.966.014	440.972.759	7.272.286.907
Số dư tại 01/01/2012	80.000.000.000	5.686.057.428	4.595.966.014	440.972.759	7.272.286.907
Tăng trong năm	-	1.288.167.964	1.288.167.964	1.288.167.964	25.763.359.271
Giảm trong năm	-	-	-	-	22.129.007.783
Số dư tại 31/12/2012	80.000.000.000	6.974.225.392	5.884.133.978	1.729.140.723	10.906.638.395

b. Cổ phiếu

	31/12/2012 Cổ phiếu	31/12/2011 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu thường	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu thường	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	7.272.286.907	6.818.418.694
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	25.763.359.271	26.559.281.368
Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	22.129.007.783	26.105.413.155
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	6.400.000.000
- Chia cổ tức	-	6.400.000.000
Phân phối lợi nhuận năm nay	22.129.007.783	19.705.413.155
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.288.167.964	1.327.964.068
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.288.167.964	1.327.964.068
- Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành	3.864.503.891	3.983.892.205
- Trích quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ	1.288.167.964	265.592.814
- Chia cổ tức	14.400.000.000	12.800.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.906.638.395	7.272.286.907

d. Cổ tức

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 596/NQ ngày 27/11/2012 đã quyết định tạm ứng cổ tức năm 2012 là 18% vốn điều lệ. Ngày 10/12/2012 Công ty đã chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức và thực hiện chi trả từ ngày 26/12/2012.

17. Doanh thu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Tổng doanh thu	287.787.019.963	269.864.716.933
<i>Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	<i>197.175.291.236</i>	<i>188.765.898.845</i>
<i>Doanh thu sách tham khảo</i>	<i>51.422.486.294</i>	<i>39.684.769.222</i>
<i>Doanh thu lịch bloc</i>	<i>5.938.522.296</i>	<i>6.330.568.050</i>
<i>Doanh thu hoạt động khác</i>	<i>33.250.720.137</i>	<i>35.083.480.816</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.171.308.747	2.565.031.909
+ Hàng bán bị trả lại	2.171.308.747	2.565.031.909
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	285.615.711.216	267.299.685.024

18. Giá vốn hàng bán

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Giá vốn sách giáo khoa, sách bổ trợ	152.618.059.106	140.004.066.707
Giá vốn sách tham khảo	31.087.753.666	25.156.339.999
Giá vốn lịch bloc	4.522.120.241	5.323.436.741
Giá vốn hoạt động khác	31.174.913.131	31.921.678.278
Cộng	219.402.846.144	202.405.521.725

19. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	196.582.199	502.319.008
Cổ tức, lợi nhuận được chia	925.654.000	16.800.000
Cộng	1.122.236.199	519.119.008

20. Chi phí tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lãi tiền vay	6.464.300.639	7.076.786.283
Chiết khấu thanh toán	3.272.712.167	1.524.972.408
Lỗ do thanh lý cổ phiếu	-	415.438.800
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	1.124.989.725
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(1.998.216.725)	-
Cộng	7.738.796.081	10.142.187.216

21. Thu nhập khác

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Nhập vật tư thừa từ cắt rọc	739.075.407	1.256.500.541
Thu nhập từ hội nghị tập huấn Tiếng Anh	225.120.000	-
Thu phí tham gia hội sách	23.797.726	60.628.907
Thu nhập từ bán thanh lý TSCĐ	909.091	454.545
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	179.223.206	-
Thu nhập khác	-	98.854.473
Cộng	1.168.125.430	1.416.438.466

22. Chi phí khác

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí phạt thuế	50.066.278	-
Cộng	50.066.278	-

23. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế trong kỳ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.775.961.488	32.340.201.465
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	231.950.096	693.627.658
Điều chỉnh tăng	1.157.604.096	710.427.658
- Chi phí không hợp lệ	1.107.537.818	707.427.658
- Chi phí phạt thuế	50.066.278	3.000.000
Điều chỉnh giảm (Cổ tức, lợi nhuận được chia)	925.654.000	16.800.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	925.654.000	16.800.000
- Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	32.007.911.584	33.033.829.123
Thuế Thu nhập doanh nghiệp (25%)	8.001.977.896	8.258.457.281
Thuế TNDN được giảm (30%)	2.400.593.369	2.477.537.184
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.012.602.217	5.780.920.097
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	5.601.384.527	5.780.920.097
- Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	411.217.690	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	25.763.359.271	26.559.281.368

24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.763.359.271	26.559.281.368
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	-	-
LN hoặc Lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu CP phổ thông	25.763.359.271	26.559.281.368
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.220	3.320

25. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	136.904.779.519	134.611.041.726
Chi phí nhân công	10.333.542.899	10.618.029.629
Chi phí khấu hao tài sản cố định	101.362.621	264.737.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.545.847.731	75.756.250.726
Chi phí khác bằng tiền	7.244.898.176	5.502.794.496
Cộng	248.130.430.946	226.752.853.817

26. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, báo cáo bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất, bán sách giáo khoa và một bộ phận địa lý chính là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

27. Công cụ tài chính**a. Quản lý rủi ro về lãi suất**

Như trình bày tại Thuyết minh số 13, Công ty vay vốn với lãi suất cố định, gồm hợp đồng vay vốn cá nhân 15%/năm, hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP Vietcombank 9%/năm và hợp đồng vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC 10,5%/năm. Do đó Công ty không có rủi ro về biến động lãi suất.

b. Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong Tập đoàn Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời, do đó Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

c. Quản lý rủi ro thanh khoản

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản và duy trì lượng tiền mặt nhằm đáp ứng kịp thời các quy định về thanh khoản. Các số liệu tài sản tài chính và nợ tài chính sau đây cho thấy rủi ro thanh khoản của Công ty được đánh giá là ở mức thấp.

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2012	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	53.784.195.044		53.784.195.044
Phải trả người bán	38.240.385.944	-	38.240.385.944
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả khác	20.000.000	-	20.000.000
Cộng	92.044.580.988	-	92.044.580.988
31/12/2011	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	40.025.000.000	-	40.025.000.000
Phải trả người bán	47.392.606.393	-	47.392.606.393
Phải trả khác	13.205.600.000	-	13.205.600.000
Cộng	100.623.206.393	-	100.623.206.393

Ban Giám đốc cho rằng Công ty có rủi ro thanh khoản nhưng tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)**Đơn vị tính: VND*

31/12/2012	Không quá 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.210.873.063	-	6.210.873.063
Phải thu khách hàng	21.657.152.445	-	21.657.152.445
Phải thu khác	738.173.622	-	738.173.622
Đầu tư vào công ty khác	-	770.000.000	770.000.000
Cộng	28.606.199.130	770.000.000	29.376.199.130

31/12/2011	Không quá 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.008.767.802	-	18.008.767.802
Phải thu khách hàng	16.833.574.412	-	16.833.574.412
Phải thu khác	827.483.146	-	827.483.146
Phải thu khác	-	770.000.000	770.000.000
Cộng	35.669.825.360	770.000.000	36.439.825.360

28. Các cam kết

Công ty đã ký Hợp đồng góp vốn đầu tư số 03/HĐGVĐT-2011 ngày 29/08/2011 với Nhà xuất bản giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án “Xây dựng cao ốc văn phòng làm việc tại địa điểm Mai Thị Lựu, Phường ĐaKao, TP. Hồ Chí Minh”. Tổng vốn đầu tư của dự án này là 40.000.000.000 đồng (Trong đó: vốn góp NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh là 10%, Công ty cam kết góp 30%, phần còn lại là vốn góp của các đối tượng khác). Theo đó, sau khi dự án hoàn thành Công ty sẽ được sử dụng 25% m² diện tích sàn để làm văn phòng làm việc. Toàn bộ chi phí đầu tư do Ban quản lý dự án Mai Thị Lựu tập hợp và theo dõi. Hiện nay, dự án đang trong quá trình đầu tư xây dựng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***29. Các bên liên quan****a. Thông tin các bên liên quan**

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Công ty đầu tư
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Công ty đầu tư
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Chi nhánh Nhà Xuất bản Giáo dục tại Cần thơ	Công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBTH TP Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Mỹ thuật Sao Mai	Chung công ty đầu tư
Công ty CP CNTT Trí Đức	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Mỹ thuật Truyền thông	Chung công ty đầu tư
Công ty CP CP DVXB GD Gia Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Chung công ty đầu tư
Công ty CP In SGK tại TP Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***b. Nghiệp vụ với các bên liên quan**

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Mua hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Mua tem, giấy	8.436.696.000	1.139.994.055
NXBGD tại Tp. Hồ Chí Minh	Phí xuất bản	24.399.978.908	1.987.563.851
Công ty CP In SGK Tp. Hồ Chí Minh	Công in	3.333.037.633	2.079.666.017
Công ty CP CP DVXB GD Gia Định	Phí biên tập, nhuận bút	2.693.144.160	2.182.845.134
Công ty CP CP DVXB GD Hà Nội	Phí biên tập, nhuận bút	1.823.370.389	908.725.462
Công Ty CP Sách TBGD Miền Nam	Mua SGK, STK	4.324.827.913	6.046.349.236
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Sách bổ trợ, TK	13.381.934.604	586.485.352
Cty Cổ phần Học liệu	Mua đĩa CD, sách, VPP	277.127.850	521.067.241
Công ty CP Sách - TBTH Tp. Hồ Chí Minh	Mua sách bổ trợ, STK	1.381.588.075	213.806.222
Công ty CP ĐT&PTGD Đà Nẵng	Mua sách bổ trợ, STK	878.919.719	2.990.483.455
Công ty CP ĐT&PTGD Hà Nội	Chi phí tổ chức bản thảo	3.623.627.611	2.514.384.782
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục 2	Thuê kho, cửa hàng	1.219.326.601	1.012.768.291
Bán hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng lịch, STK	935.293.999	713.451.363
Công ty CP CP DVXB GD Gia Định	Cung ứng lịch, STK	547.046.500	689.732.229
Công ty CP Mĩ thuật Truyền thông	Cung ứng lịch, STK	401.449.202	234.914.864
Công Ty CP Sách TBGD Miền Nam	Cung ứng lịch, STK	2.589.045.272	2.915.684.091
Công Ty CP Sách TBGD Miền Bắc	Cung ứng lịch, STK	653.474.470	14.790.720
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Cung ứng lịch, STK	4.755.303.795	7.035.581.711
Cty Cổ phần Học liệu	Cung ứng lịch, STK	1.381.038.674	6.842.214.691
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng lịch, STK	10.443.201.399	6.042.458.719
Công ty CP Sách - Thiết bị GD Bình Dương	Cung ứng lịch, STK	7.191.878.909	5.907.014.908
Công ty CP Sách - TBTH Tp. Hồ Chí Minh	Cung ứng lịch, STK	23.695.545.573	18.548.169.362
Công ty CP ĐT&PTGD Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	1.949.441.510	2.304.386.345
Công ty CP ĐT&PTGD Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	298.933.824	246.357.221
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục 2	Cung ứng lịch, STK	4.303.362.838	5.390.936.703
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Cung ứng lịch, STK	3.518.750.483	3.113.540.555



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***c. Số dư với các bên có liên quan**

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Phải trả cho người bán			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phải trả người bán	6.782.610.640	67.628.639
NXBGD tại Hà Nội	Phải trả người bán	45.337.500	2.217.492.192
NXBGD tại Tp. Đà Nẵng	Phải trả người bán	385.396.494	388.329.494
NXBGD tại Tp. Hồ Chí Minh	Phải trả người bán	9.074.337.163	4.943.053.313
Công ty CP In SGK Tp. Hồ Chí Minh	Phải trả người bán	419.435.090	222.251.378
Công ty CP ĐT&PTGD Hà Nội	Phải trả người bán	163.181.208	178.804.591
Công ty CP CP DVXB GD Gia Định	Phải trả người bán	798.421.141	1.438.687.541
Công Ty CP Sách TBGD Miền Nam	Phải trả người bán	36.769.423	241.109.928
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Hà Nội	Phải trả người bán	743.141.081	-
Ứng trước cho người bán			
Ban quản lý Dự án Mai Thị Lựu	Ứng trước người bán	9.549.000.000	3.549.000.000

30. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính.

31. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được kiểm toán bởi AAC.

Giám đốc**Kế toán trưởng****Người lập****Phạm Văn Hồng****Lê Phương Mai****Lê Phương Mai***Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2013*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
CHỦ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



SED – BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012